TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 184/2017/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 06 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 230/2017/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Khu phố Minh A, thị trấn Minh L, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Long A**, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Khu phố Minh A, thị trấn Minh L, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1969. Địa chỉ: Khu phố Minh A, thị trấn Minh L, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang và bị đơn ông Nguyễn Long A, sinh năm 1961. Địa chỉ: Khu phố Minh A, thị trấn Minh L, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về việc nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Long A xác nhận các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Long A xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Long A xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Long A mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí thuận tình ly hôn, bà M đồng ý nộp thay ông A số tiền án phí là 75.000 đồng. Tổng cộng các khoản án phí mà bà M phải nộp là 150.000 đồng nhưng bà được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009874, ngày 16/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang, bà Nguyễn Thị M được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Th;
- UBND thị trấn Minh L, Châu Th, Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đoàn Văn Thậm

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).